
**Danh Mục Thuật Ngữ của ISDA đối với Các Điều Khoản Được Chọn từ
Các Định Nghĩa Quyền Chọn Tiền Tệ và Ngoại Hối năm 1998, được sửa đổi
bởi Phụ Lục Quyền Chọn Đi Qua Mốc Ấn Định năm 2005
~ Bản Dịch Tiếng Việt**

Ngày 5 tháng 4 năm 2011

CÁC MỤC TIÊU
của Danh Mục Thuật Ngữ của ISDA đối với Các Điều Khoản Được Chọn từ Các Định Nghĩa Quyền Chọn Tiền Tệ và Ngoại
Hối năm 1998, được sửa đổi bởi Phụ Lục Quyền Chọn Đi Qua Mốc Ấn Định năm 2005
~ Bản Dịch Tiếng Việt

Danh Mục Thuật Ngữ này để tham khảo khi ký kết các giao dịch về quyền chọn tiền tệ và ngoại hối cơ bản nhất không qua thị trường tập trung với các đối tác có thể cần một bản dịch tiếng Việt. Danh Mục Thuật Ngữ này được sử dụng cho các loại giao dịch sau đây:

- (a) Giao dịch hoán đổi ngoại hối, ngoại hối kỳ hạn và ngoại hối giao ngay USD/VNĐ Có Giao Đối Tượng Giao Kết,
- (b) Giao dịch Quyền chọn mua tiền tệ và quyền chọn bán tiền tệ bằng USD/VNĐ Có Giao Đối Tượng Giao Kết, và
- (c) Quyền chọn tiền tệ nhị phân USD/VNĐ Có Giao Đối Tượng Giao Kết.

KHUỚC TỪ QUAN TRỌNG

ISDA xin lưu ý mọi đối tượng sử dụng Danh Mục Thuật Ngữ này về những khuyến cáo và khước từ quan trọng sau đây:

1. **Việc lập tài liệu chính xác cho từng giao dịch là trách nhiệm của các bên liên quan. ISDA không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ trường hợp nào mà Danh Mục Thuật Ngữ này được sử dụng, bao gồm mà không giới hạn bởi việc sử dụng Danh Mục Thuật Ngữ đối với bất kỳ xác nhận giao dịch nào.**
2. Danh Mục Thuật Ngữ này dịch sang tiếng Việt các điều khoản được lựa chọn từ Các Định Nghĩa Quyền Chọn Tiền Tệ và Ngoại Hối năm 1998, được sửa đổi bởi Phụ Lục Quyền Chọn Đi Qua Mốc Ấn Định năm 2005 (“**Các Định Nghĩa**”). Các điều khoản đã được lựa chọn trên cơ sở là các điều khoản đó liên quan đến các giao dịch tiền tệ và ngoại tệ cơ bản nhất không qua thị trường tập trung liên quan đến USD/VNĐ được mô tả cụ thể hơn trong phần "Các Mục Tiêu" của Danh Mục Thuật Ngữ này ở trang trước.
3. Danh Mục Thuật Ngữ này được cung cấp chỉ để phục vụ mục đích hướng dẫn và thảo luận. Đây không phải là một bản dịch chính thức các định nghĩa và các quy định có liên quan. Hơn nữa, Danh Mục Thuật Ngữ này không có tính chất tư vấn về pháp lý hoặc tư vấn về khía cạnh khác. ISDA không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ lỗi, thiếu sót, hoặc không chính xác nào.
4. Tất cả các đối tượng sử dụng Danh Mục Thuật Ngữ này cần tự xác minh mọi thông tin được trình bày và tự tìm các ý kiến tư vấn pháp lý độc lập hay tư vấn khác trước khi sử dụng Danh Mục Thuật Ngữ này.
5. Danh Mục Thuật Ngữ này có thể được điều chỉnh theo từng thời gian và chỉ được đăng tải trên mạng trực tuyến. Đề nghị xem website của ISDA để có các bản cập nhật.

CÁC ĐỊNH NGHĨA QUYỀN CHỌN TIỀN TỆ VÀ NGOẠI HỐI NĂM 1998

ĐIỀU 1 MỘT SỐ ĐỊNH NGHĨA CHUNG

1. **Mục 1.1. Ngày Làm Việc.** "Ngày Làm Việc" có nghĩa như sau:
- (a) cho mục đích xác định Ngày Giao Nhận và Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn,
- (i) Ngày Làm Việc là ngày mà các ngân hàng thương mại thực hiện (hoặc, lẽ ra phải thực hiện nếu không xảy ra bất kỳ Sự Kiện Gián Đoạn nào áp dụng đối với một Giao Dịch) giao đồng tiền phải giao vào Ngày Giao Nhận hoặc Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn đó, tương ứng, theo thông lệ của thị trường ngoại hối tại (những) địa điểm được xác định cho mục đích đó trong Xác Nhận nói chung hoặc cụ thể cho các mục đích của Ngày Giao Nhận hoặc Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn, tương ứng, hoặc
- (ii) nếu không có địa điểm được xác định như vậy thì,
- (A) Ngày Làm Việc là ngày mà các ngân hàng thương mại thực hiện (hoặc, lẽ ra phải thực hiện nếu không xảy ra bất kỳ Sự Kiện Gián Đoạn nào áp dụng đối với một Giao Dịch) giao đồng tiền phải giao vào Ngày Giao Nhận hoặc Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn, tương ứng, theo thông lệ của thị trường ngoại hối tại Trung Tâm Tài Chính Lớn của đồng tiền đó; hoặc
-
- (D) Ngày Làm Việc là ngày rơi vào Ngày Làm Việc đối với mỗi đồng tiền liên quan trong trường hợp các đồng tiền phải giao vào Ngày Giao Nhận hoặc Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn đó, tương ứng, là các đồng tiền khác nhau (trừ khi thông lệ của các thị trường ngoại hối liên quan quy định khác đi);
- (b) cho mục đích xác định Ngày Định Giá,
- (i) Ngày Làm Việc là ngày mà các ngân hàng thương mại mở cửa (hoặc, lẽ ra mở cửa nếu không xảy ra bất kỳ Sự Kiện Gián Đoạn nào áp dụng đối với một Giao Dịch) cho hoạt động kinh doanh (bao gồm các giao dịch ngoại hối theo thông lệ của thị trường ngoại hối) tại (những) địa điểm được xác định cho mục đích đó trong Xác Nhận nói chung hoặc cụ thể cho các mục đích của Ngày Định Giá, hoặc
- (ii) nếu không có địa điểm được xác định như vậy thì,
- (A) Ngày Làm Việc là ngày mà các ngân hàng thương mại mở cửa (hoặc, lẽ ra mở cửa nếu không xảy ra bất kỳ Sự Kiện Gián Đoạn nào áp dụng đối với một Giao Dịch) cho hoạt động kinh doanh (bao gồm các giao dịch ngoại hối theo thông lệ của thị trường ngoại hối) tại Trung Tâm Tài Chính Lớn của Đồng Tiền Yết Giá hoặc, đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ mà không có quy định về đồng tiền đó, tại Trung Tâm Tài Chính Lớn của Đồng Tiền Chọn Mua và Đồng Tiền Chọn Bán, và địa điểm của các cơ sở giao dịch mà thông qua đó mỗi bên thực hiện giao dịch, như được quy định trong một Xác Nhận;
-
- (c) cho mục đích xác định Ngày Thực Hiện Quyền Chọn, Thời Hạn Thực Hiện Quyền Chọn và Ngày Đáo Hạn, đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ,

	<p>(i) Ngày Làm Việc là ngày mà các ngân hàng thương mại mở cửa cho hoạt động kinh doanh (bao gồm các giao dịch ngoại hối theo thông lệ của thị trường ngoại hối) tại (những) địa điểm được xác định cho mục đích đó trong Xác Nhận nói chung hoặc cụ thể cho các mục đích của Ngày Thực Hiện Quyền Chọn, Thời Hạn Thực Hiện Quyền Chọn hoặc Ngày Đáo Hạn, tương ứng, hoặc</p> <p>(ii) nếu không có địa điểm được xác định như vậy thì, Ngày Làm Việc là ngày mà các ngân hàng thương mại mở cửa cho hoạt động kinh doanh (bao gồm các giao dịch ngoại hối theo thông lệ của thị trường ngoại hối) tại địa điểm của cơ sở giao dịch mà thông qua đó Bên Bán thực hiện giao dịch, như được quy định trong một Xác Nhận;</p> <p>(d) cho mục đích của các điều khoản về Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán được nêu trong Các Định Nghĩa này hoặc trong một Xác Nhận (theo quy định tại Mục 1.1(b)),</p> <p>(i) Ngày Làm Việc là ngày mà các ngân hàng thương mại mở cửa (hoặc, lẽ ra mở cửa nếu không xảy ra bất kỳ Sự Kiện Gián Đoạn nào áp dụng đối với một Giao Dịch) cho hoạt động kinh doanh (bao gồm các giao dịch ngoại hối theo thông lệ của thị trường ngoại hối) tại (những) địa điểm được xác định cho mục đích đó trong Xác Nhận nói chung hoặc cụ thể cho các mục đích của Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán đó, hoặc</p> <p>(ii) nếu không có địa điểm được xác định như vậy thì (trừ khi được quy định khác đi trong Các Định Nghĩa này),</p> <p>(A) Ngày Làm Việc là ngày mà các ngân hàng thương mại mở cửa (hoặc, lẽ ra mở cửa nếu không xảy ra bất kỳ Sự Kiện Gián Đoạn nào áp dụng đối với một Giao Dịch) cho hoạt động kinh doanh (bao gồm các giao dịch ngoại hối theo thông lệ của thị trường ngoại hối) tại Trung Tâm Tài Chính Lớn của Đồng Tiền Yết Giá ..; và</p> <p>(e) cho mục đích của bất kỳ điều khoản nào khác của Các Định Nghĩa này hoặc một Xác Nhận,</p> <p>(i) Ngày Làm Việc là ngày mà các ngân hàng thương mại mở cửa cho hoạt động kinh doanh (bao gồm các giao dịch ngoại hối theo thông lệ của thị trường ngoại hối) tại (những) địa điểm được quy định cho mục đích đó trong Xác Nhận nói chung hoặc cụ thể cho các trong một Xác Nhận là (các) Ngày Làm Việc hoặc cụ thể cho mục đích liên quan, hoặc</p> <p>(ii) nếu không có địa điểm được xác định như vậy, thì Ngày Làm Việc là ngày mà các ngân hàng thương mại mở cửa cho hoạt động kinh doanh (bao gồm các giao dịch ngoại hối theo thông lệ của thị trường ngoại hối) tại những địa điểm mà thông qua đó mỗi bên giao dịch, như được quy định trong một Xác Nhận.</p>
2.	<p>Mục 1.2. Thỏa Thuận Ngày Làm Việc.</p> <p>(a) "Thỏa Thuận Ngày Làm Việc" có nghĩa là thỏa thuận để điều chỉnh bất kỳ ngày liên quan nào nếu ngày đó có thể rơi vào một ngày không phải là Ngày Làm Việc. Các thuật ngữ sau, khi dùng kết hợp với thuật ngữ "Thỏa Thuận Ngày Làm Việc" và một ngày, sẽ có nghĩa là việc điều chỉnh sẽ được thực hiện nếu ngày đó vì lý do nào đó rơi vào ngày không phải là Ngày Làm Việc, sao cho:</p> <p>(i) nếu có quy định "Tiếp Theo", ngày đó sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo đầu tiên;</p> <p>(ii) nếu có quy định "Tiếp Theo Được Điều Chỉnh" hoặc "Được Điều Chỉnh", ngày đó sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo đầu tiên, trừ khi ngày đó rơi vào tháng dương lịch tiếp theo, trong trường hợp đó ngày đó sẽ là Ngày Làm Việc đầu tiên liền kề trước đó;</p> <p>.....</p> <p>(iv) nếu có quy định "Liền Kề Trước", ngày đó sẽ là Ngày Làm Việc đầu tiên liền kề trước đó.;</p>

	(b) Thỏa Thuận Ngày Làm Việc áp dụng cho một ngày được quy định cụ thể trong Các Định Nghĩa này, hoặc trong một Xác Nhận, là có thể được chỉnh theo một Thỏa Thuận Ngày Làm Việc, sẽ là (i) Thỏa Thuận Ngày Làm Việc được quy định trong Các Định Nghĩa này hoặc Xác Nhận đó hoặc, (ii) nếu không có Thỏa Thuận Ngày Làm Việc áp dụng cho ngày đó, nhưng có Thỏa Thuận Ngày Làm Việc áp dụng cho một Giao Dịch, thì Thỏa Thuận Ngày Làm Việc sẽ là Thỏa Thuận Ngày Làm Việc được quy định trong Xác Nhận cho Giao Dịch đó.
3.	Mục 1.3. Đại Diện Tính Toán. "Đại Diện Tính Toán" có nghĩa là bên tham gia Giao Dịch (hoặc bên thứ ba) được chỉ định là Đại Diện Tính Toán cho Giao Dịch đó. Bất kỳ khi nào Đại Diện Tính Toán được yêu cầu hành động, Đại Diện Tính Toán sẽ thực hiện một cách thiện chí và theo phương thức hợp lý về phương diện thương mại, và việc xác định và tính toán của Đại Diện Tính Toán sẽ ràng buộc trong trường hợp không có lỗi rõ ràng.
4.	Mục 1.4. Xác Nhận. "Xác Nhận" có nghĩa là một hoặc một số tài liệu hoặc bằng chứng xác nhận khác trao đổi giữa các bên, mà gộp chung lại, có hiệu lực xác nhận tất cả các điều khoản của một Giao Dịch.
5.	Mục 1.5. Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ. "Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ" có nghĩa là một giao dịch cho phép Bên Mua, khi thực hiện quyền chọn mua, được mua từ Bên Bán một số lượng Đồng Tiền Chọn Mua với Giá Thực Hiện và bán cho Bên Bán một số lượng Đồng Tiền Chọn Bán với Giá Thực Hiện.
6.	Mục 1.7. Có Giao Đối Tượng Giao Kết. Nếu một Xác Nhận có quy định hoặc được coi là có quy định là "Có Giao Đối Tượng Giao Kết", thì có nghĩa là quy định "Có Giao Đối Tượng Giao Kết" được áp dụng đối với Giao Dịch và Giao Dịch đó sẽ được thanh toán theo quy định tại, (a) Mục 2.2(a), nếu là Giao Dịch Ngoại Hối; và (b) Mục 3.7(a), nếu là Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, trừ khi được quy định khác đi theo Mục 3.6(c) và Điều 5. Trừ khi các bên quy định khác đi, quy định Có Giao Đối Tượng Giao Kết sẽ được coi là được áp dụng đối với một Giao Dịch.
7.	Mục 1.8. Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Có Giao Đối Tượng Giao Kết. "Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Có Giao Đối Tượng Giao Kết" có nghĩa là một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ áp dụng quy định Có Giao Đối Tượng Giao Kết.
8.	Mục 1.9. Giao Dịch Ngoại Hối Có Giao Đối Tượng Giao Kết. "Giao Dịch Ngoại Hối Có Giao Đối Tượng Giao Kết" có nghĩa là một Giao Dịch Ngoại Hối áp dụng quy định Có Giao Đối Tượng Giao Kết.
9.	Mục 1.12. Giao Dịch Ngoại Hối. "Giao Dịch Ngoại Hối" có nghĩa là một giao dịch quy định việc một bên của giao dịch đó mua một số tiền theo thỏa thuận bằng một loại đồng tiền đổi lại bằng việc bán một số tiền theo thỏa thuận bằng một loại đồng tiền khác cho bên kia của giao dịch.
10.	Mục 1.13. Không Giao Đối Tượng Giao Kết. Nếu một Xác Nhận có quy định "Không Giao Đối Tượng Giao Kết", "Thanh Toán Tiền Mặt" hoặc "Thanh Toán Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi", thì có nghĩa là quy định "Không Giao Đối Tượng Giao Kết" được áp dụng đối với Giao Dịch và Giao Dịch đó sẽ thực hiện theo quy định tại, (a) Mục 2.2(b), nếu là một Giao Dịch Ngoại Hối; và (b) Mục 3.7(b), nếu là một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, trừ khi được quy định khác đi theo Điều 5.

11.	Mục 1.14. Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết. "Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết" có nghĩa là một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ áp dụng quy định Không Giao Đối Tượng Giao Kết.	
12.	Mục 1.15. Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết. "Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết" có nghĩa là một Giao Dịch Ngoại Hối áp dụng quy định Không Giao Đối Tượng Giao Kết.	
13.	<p>Mục 1.16. Một Số Định Nghĩa Liên Quan Đến Các Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết và Các Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết. Khi được sử dụng liên quan đến một Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết hoặc một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết, thì các thuật ngữ dưới đây có nghĩa là:</p> <p>.....</p> <p>(b) "Đồng Tiền Định Giá" có nghĩa là đồng tiền được xác định là Đồng Tiền Định Giá trong Xác Nhận liên quan</p> <p>(c) "Tỷ Giá Thanh Toán" đối với bất kỳ Ngày Định Giá nào liên quan đến một Ngày Giao Nhận, có nghĩa là tỷ giá quy đổi ngoại tệ tương đương với (i) Tỷ Giá Thanh Toán được xác định hoặc theo cách khác được xác định trong Xác Nhận liên quan hoặc, (ii) nếu không có quy định về Tỷ Giá Thanh Toán hoặc cách thức xác định Tỷ Giá Thanh Toán, thì Tỷ Giá Thanh Toán là Tỷ Giá Giao Ngay đối với Ngày Định Giá đó.</p> <p>(d) "Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán", để tính toán một Số Lượng Đồng Tiền Định Giá hoặc Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi, có nghĩa là Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán được quy định trong Xác Nhận liên quan (hoặc được coi là được quy định theo Mục 4.1 hoặc Điều 5) mà có thể được quy định căn cứ theo bất kỳ thuật ngữ nào được định nghĩa trong Các Định Nghĩa này hoặc bằng cách xác định Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán trong Xác Nhận liên quan.</p> <p>(e) "Tỷ Giá Giao Ngay", đối với bất kỳ Ngày Tính Toán Tỷ Giá nào, có nghĩa là tỷ giá quy đổi tiền tệ được xác định theo (hoặc được coi là được xác định theo) Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán, hoặc nếu Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán không được xác định (hoặc không được coi là được xác định theo), có nghĩa là tỷ giá quy đổi tiền tệ vào thời điểm tỷ giá đó được xác định cho các giao dịch ngoại hối bằng Cập Đồng Tiền liên quan được thực hiện vào Ngày Giao Nhận, được Đại Diện Tính Toán xác định một cách thiện chí và theo phương thức hợp lý về phương diện thương mại.</p> <p>(f) "Ngày Định Giá" có nghĩa là ngày (i) được xác định là Ngày Định Giá hoặc theo cách khác được xác định trong Xác Nhận liên quan, là ngày mà Tỷ Giá Giao Ngay được xác định nhằm phục vụ cho việc xác định Tỷ Giá Thanh Toán, có thể được điều chỉnh theo Thỏa Thuận Ngày Làm Việc Liên Kế Trước, trừ khi có quy định Thỏa Thuận Ngày Làm Việc khác áp dụng cho Ngày Định Giá đó. Trừ khi Xác Nhận liên quan quy định khác đi, Ngày Định Giá, (i) đối với một Giao Dịch Ngoại Hối, là hai Ngày Làm Việc trước Ngày Giao Nhận và (ii) đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, là Ngày Thực Hiện Quyền Chọn.</p>	
14.	<p>Mục 1.17. Số Tiền Danh Nghĩa. "Số Tiền Danh Nghĩa" có nghĩa như sau,</p> <p>(a) đối với một Giao Dịch Ngoại Hối Có Giao Đối Tượng Giao Kết hoặc một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Có Giao Đối Tượng Giao Kết, Số Tiền Danh Nghĩa là số tiền được quy định trong Xác Nhận liên quan; và</p> <p>(b) đối với một Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết hoặc Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết, Số Tiền Danh Nghĩa là số lượng Đồng Tiền Định Giá được quy định là Số Tiền Danh Nghĩa trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không có quy định về số tiền này, (i) nếu là Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết, thì Số Tiền Danh Nghĩa là số lượng Đồng Tiền Định Giá tương đương với Số Tiền Danh Nghĩa tính theo Đồng Tiền Yết Giá chia cho Lãi Suất Kỳ Hạn hoặc, (ii) nếu là Giao Dịch Quyền</p>	

	Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết, thì Số Tiền Danh Nghĩa là Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua hoặc Số Lượng Đồng Tiền Chọn Bán được thanh toán bằng Đồng Tiền Định Giá.	
15.	Mục 1.18. Trung Tâm Tài Chính Lớn. "Trung Tâm Tài Chính Lớn", đối với một Giao Dịch và một loại đồng tiền, có nghĩa là trung tâm hoặc các trung tâm tài chính được quy định trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không có quy định, thì có nghĩa là trung tâm hoặc các trung tâm tài chính được quy định cho đồng tiền đó nêu tại Phụ Lục A của Các Định Nghĩa này.	
16.	Mục 1.19. Đồng Tiền Yết Giá. "Đồng Tiền Yết Giá", đối với một Giao Dịch, có nghĩa là đồng tiền được quy định là Đồng Tiền Yết Giá hoặc đồng tiền địa phương, tùy từng trường hợp, trong Xác Nhận liên quan.	
17.	Mục 1.20. Bên Mua Đồng Tiền Yết Giá. "Bên Mua Đồng Tiền Yết Giá", đối với một Giao Dịch, có nghĩa là bên được quy định trong Xác Nhận liên quan là Bên Mua Đồng Tiền Yết Giá hoặc, nếu không có quy định, thì Bên Mua Đồng Tiền Yết Giá là bên có Đồng Tiền Yết Giá (hoặc lẽ ra có Đồng Tiền Yết Giá nếu Giao Dịch là một Giao Dịch Có Giao Đối Tượng Giao Kết) vào Ngày Giao Nhận.	
18.	Mục 1.21. Số Tiền Danh Nghĩa Tính Theo Đồng Tiền Yết Giá. "Số Tiền Danh Nghĩa Tính Theo Đồng Tiền Yết Giá" có nghĩa như sau: (a) đối với một Giao Dịch Ngoại Hối Có Giao Đối Tượng Giao Kết hoặc Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Có Giao Đối Tượng Giao Kết, Số Tiền Danh Nghĩa Tính Theo Đồng Tiền Yết Giá là số lượng Đồng Tiền Yết Giá được xác định là Số Tiền Danh Nghĩa Tính Theo Đồng Tiền Yết Giá trong Xác Nhận liên quan; và (b) đối với một Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết hoặc Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết, Số Tiền Danh Nghĩa Tính Theo Đồng Tiền Yết Giá là số lượng Đồng Tiền Yết Giá được xác định là Số Tiền Danh Nghĩa Tính Theo Đồng Tiền Yết Giá trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không có quy định, (i) nếu là một Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết, Số Tiền Danh Nghĩa Tính Theo Đồng Tiền Yết Giá là số lượng Đồng Tiền Yết Giá tương đương với Số Tiền Danh Nghĩa nhân với Lãi Suất Kỳ Hạn hoặc, (ii) nếu là một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết, Số Tiền Danh Nghĩa Tính Theo Đồng Tiền Yết Giá là Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua hoặc Số Lượng Đồng Tiền Chọn Bán được thanh toán bằng Đồng Tiền Yết Giá.	
19.	Mục 1.22. Bên Bán Đồng Tiền Yết Giá. "Bên Bán Đồng Tiền Yết Giá", đối với một Giao Dịch, có nghĩa là bên được xác định là Bên Bán Đồng Tiền Yết Giá trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không có quy định, thì Bên Bán Đồng Tiền Yết Giá là bên nợ (hoặc lẽ ra nợ nếu Giao Dịch là một Giao Dịch Có Giao Đối Tượng Giao Kết) Đồng Tiền Yết Giá vào Ngày Giao Nhận.	
20.	Mục 1.23. Làm Tròn. Cho mục đích của bất kỳ tính toán nào được đề cập tại Các Định Nghĩa này (trừ khi được quy định khác trong một Xác Nhận), (a) tất cả các tỷ lệ phần trăm là kết quả từ tính toán đó sẽ được làm tròn, nếu cần thiết, đến gần nhất một trăm-phần nghìn của một điểm phần trăm (ví dụ, 9,876541% (hoặc .09876541) được làm tròn xuống 9,87654% (hoặc .0987654) và 9,876545% (hoặc .09876545) được làm tròn đến 9,87655% (hoặc .0987655)) và (b) bất kỳ số tiền nào được sử dụng hoặc là kết quả từ tính toán đó sẽ được làm tròn theo thông lệ của thị trường liên quan.	
21.	Mục 1.24. Ngày Giao Nhận. "Ngày Giao Nhận", đối với một Giao Dịch, có nghĩa là ngày được xác định là Ngày Giao Nhận hoặc Ngày Thanh Toán, tùy từng trường hợp, hoặc theo cách khác được xác định là Ngày Giao Nhận trong Xác Nhận liên quan, có thể được điều chỉnh theo Thỏa Thuận Ngày Làm Việc Tiếp Theo trừ khi Thỏa Thuận Ngày Làm Việc khác được xác định để áp dụng cho Ngày Giao Nhận đó.	
22.	Mục 1.25. Ngày Giao Kết. "Ngày Giao Kết", đối với một Giao Dịch, có nghĩa là ngày được xác định trong Xác Nhận liên quan là Ngày Giao Dịch, Ngày Hợp Đồng, Ngày Tạo Lập hoặc Ngày Thỏa Thuận, tùy từng trường hợp, là ngày mà các bên giao kết Giao Dịch.	

23.	Mục 1.26. Giao Dịch. "Giao Dịch" có nghĩa là một Giao Dịch Ngoại Hối, Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ hoặc bất kỳ giao dịch nào khác mà các bên nêu rõ trong Các Định Nghĩa này là áp dụng theo Xác Nhận liên quan.	
ĐIỀU 2 CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÁC GIAO DỊCH NGOẠI HỐI		
24.	Mục 2.1. Một Số Định Nghĩa và Quy Định Liên Quan Đến Các Giao Dịch Ngoại Hối. Khi được sử dụng liên quan đến một Giao Dịch Ngoại Hối, thì các thuật ngữ dưới đây có nghĩa là: (a) Tỷ Giá Kỳ Hạn. "Tỷ Giá Kỳ Hạn" có nghĩa là tỷ giá quy đổi ngoại tệ, được thể hiện bằng số lượng Đồng Tiền Yết Giá cho một đơn vị của Đồng Tiền Định Giá, được xác định là Tỷ Giá Kỳ Hạn trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không có quy định, thì Tỷ Giá Kỳ Hạn là tỷ giá quy đổi ngoại tệ (i) được tính bằng Số Tiền Danh Nghĩa Tính Theo Đồng Tiền Yết Giá chia cho Số Tiền Danh Nghĩa	
2.	Mục 2.2. Các Thuật Ngữ Liên Quan Đến Thanh Toán. (a) Giao Dịch Ngoại Hối Có Giao Đối Tượng Giao Kết. Vào Ngày Giao Nhận đối với một Giao Dịch Ngoại Hối Có Giao Đối Tượng Giao Kết, mỗi bên sẽ thanh toán số tiền mà bên đó phải trả như được xác định trong Xác Nhận liên quan, phụ thuộc vào bất kỳ điều kiện tiên quyết nào được áp dụng và bất kỳ quy định nào được áp dụng của Điều 5. (b) Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết. (i) Vào Ngày Giao Nhận đối với một Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết, (A) nếu Số Lượng Đồng Tiền Định Giá là một số dương, thì Bên Mua Đồng Tiền Yết Giá sẽ thanh toán cho Bên Bán Đồng Tiền Yết Giá số tiền đó bằng Đồng Tiền Định Giá hoặc, (B) nếu Số Lượng Đồng Tiền Định Giá là một số âm, thì Bên Bán Đồng Tiền Yết Giá sẽ thanh toán cho Bên Mua Đồng Tiền Yết Giá giá trị tuyệt đối của số tiền đó bằng Đồng Tiền Định Giá, trong từng trường hợp phụ thuộc vào bất kỳ điều kiện tiên quyết được áp dụng nào và bất kỳ quy định được áp dụng nào của Điều 5. (ii) Số Lượng Đồng Tiền Định Giá. "Số Lượng Đồng Tiền Định Giá" có nghĩa là một số tiền được thể hiện bằng Đồng Tiền Định Giá tính theo công thức như sau: $\frac{\text{Số Lượng Đồng Tiền Định Giá}}{\text{Định Giá}} = \left[\text{Số Tiền Danh Nghĩa} \times \left(1 - \frac{\text{Tỷ Giá Kỳ Hạn}}{\text{Tỷ Giá Thanh Toán}} \right) \right]$ trong đó cả Tỷ Giá Kỳ Hạn và Tỷ Giá Thanh Toán được yết là số lượng Đồng Tiền Yết Giá cho một đơn vị của Đồng Tiền Định Giá.	
ĐIỀU 3 CÁC THUẬT NGỮ CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÁC GIAO DỊCH QUYỀN CHỌN TIỀN TỆ		
26.	Mục 3.1. Một Số Định Nghĩa và Quy Định Liên Quan Đến Các Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ. Khi được sử dụng liên quan đến một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, thì các thuật ngữ dưới đây có nghĩa như sau: (a) Bên Mua. "Bên Mua" có nghĩa là bên được xác định là Bên Mua trong Xác Nhận liên quan, và vào Ngày Thanh Toán Phải Trả Cho	

	<p>Quyền Chọn, bên đó sẽ phải trả cho Bên Bán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn.</p> <p>(b) Đồng Tiền Chọn Mua. "Đồng Tiền Chọn Mua" có nghĩa là đồng tiền được xác định là Đồng Tiền Chọn Mua trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không có quy định, thì Đồng Tiền Chọn Mua là đồng tiền được mua bởi Bên Mua.</p> <p>(c) Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua. "Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua" có nghĩa là tổng số lượng Đồng Tiền Chọn Mua được mua khi Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ được thực hiện (hoặc được coi là được thực hiện) như được xác định trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu số tiền đó không được xác định, thì Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua là Số Lượng Đồng Tiền Chọn Bán nhân với Giá Thực Hiện (trong đó Giá Thực Hiện được thể hiện là số lượng Đồng Tiền Chọn Mua được thanh toán cho một đơn vị của Đồng Tiền Chọn Bán).</p> <p>(d) Đồng Tiền Chọn Bán. "Đồng Tiền Chọn Bán" có nghĩa là đồng tiền được xác định là Đồng Tiền Chọn Bán trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không có quy định, thì Đồng Tiền Chọn Bán là đồng tiền được bán bởi Bên Mua.</p> <p>(e) Số Lượng Đồng Tiền Chọn Bán. "Số Lượng Đồng Tiền Chọn Bán" có nghĩa là tổng số lượng Đồng Tiền Chọn Bán được bán khi Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ được thực hiện (hoặc được coi là được thực hiện) như được xác định trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu số tiền đó không được xác định, thì Số Lượng Đồng Tiền Chọn Bán là Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua chia cho Giá Thực Hiện (trong đó Giá Thực Hiện được thể hiện là số lượng Đồng Tiền Chọn Mua được thanh toán cho một đơn vị của Đồng Tiền Chọn Bán).</p> <p>(f) Bên Bán. "Bên Bán" có nghĩa là bên được xác định là Bên Bán trong Xác Nhận liên quan, và bên đó trao cho Bên Mua quyền sau đây, khi một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ được thực hiện (hoặc được coi là được thực hiện), (i) quyền, mà không phải là nghĩa vụ, yêu cầu Bên Bán thanh toán cho Bên Mua Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua vào Ngày Giao Nhận, nếu áp dụng quy định Có Giao Đối Tượng Giao Kết, và (ii) quyền, mà không phải là nghĩa vụ, yêu cầu Bên Bán thanh toán cho Bên Mua Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi, nếu có, vào Ngày Giao Nhận, nếu áp dụng quy định Không Giao Đối Tượng Giao Kết.</p> <p>(g) Giá Thực Hiện. "Giá Thực Hiện" có nghĩa là tỷ giá quy đổi tiền tệ được xác định là Giá Thực Hiện trong Xác Nhận liên quan, mà Cặp Đồng Tiền sẽ được quy đổi theo tỷ giá đó khi quyền hoặc các quyền được trao theo một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ được thực hiện (hoặc được coi là được thực hiện).</p>	
27.	<p>Mục 3.2. Kiểu Quyền Chọn.</p> <p>.....</p> <p>(c) Châu Âu. "Châu Âu" có nghĩa là một kiểu Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ theo đó quyền hoặc các quyền được trao chỉ có thể được thực hiện vào Ngày Đáo Hạn.</p>	
28.	<p>Mục 3.3. Loại Quyền Chọn.</p> <p>(a) Quyền Chọn Mua. "Quyền Chọn Mua" có nghĩa là một loại Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ cho phép, phụ thuộc vào bất kỳ điều kiện tiên quyết nào được áp dụng và bất kỳ quy định nào được áp dụng của Điều 5, Bên Mua, khi thực hiện quyền:</p> <p>(i) mua từ Bên Bán Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua với Giá Thực Hiện nếu là một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Có Giao Đối Tượng Giao Kết; và</p> <p>(ii) nhận từ Bên Bán Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi, nếu là số dương, được tính theo Mục 3.7(c), trong từng trường hợp, mà được quy định chi tiết hơn trong hoặc theo Xác Nhận liên quan, nếu là một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết.</p> <p>(b) Quyền Chọn Bán. "Quyền Chọn Bán" có nghĩa là một loại Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, phụ thuộc vào bất kỳ điều kiện tiên quyết nào</p>	

	<p>được áp dụng và bất kỳ quy định nào được áp dụng của Điều 5 cho phép, Bên Mua thông qua thực hiện quyền:</p> <p>(i) bán cho Bên Bán Số Lượng Đồng Tiền Chọn Bán với Giá Thực Hiện, nếu là một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Có Giao Đối Tượng Giao Kết; và</p> <p>(ii) nhận từ Bên Bán Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi, nếu là số dương, được tính theo Mục 3.7(c), trong từng trường hợp, mà được quy định chi tiết hơn trong hoặc theo Xác Nhận liên quan, nếu là một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết.</p>	
29.	<p>Mục 3.4. Các Thuật Ngữ Liên Quan Đến Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn.</p> <p>(a) Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn; Giá. "Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn", đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ và một Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn, có nghĩa là số tiền, nếu có, được xác định hoặc theo cách khác được xác định trong Xác Nhận liên quan và, phụ thuộc vào bất kỳ điều kiện tiên quyết được áp dụng nào, Bên Mua phải thanh toán cho Bên Bán vào Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn hoặc vào từng Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn nếu quy định có từ hai Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn trở lên, với giá trị vào Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn đó. Thay cho việc xác định Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn là một số tiền, thì Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn có thể được các bên xác định là "Giá", Giá này sẽ được xác định là tỷ lệ phần trăm của Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua hoặc Số Lượng Đồng Tiền Chọn Bán, nếu phù hợp.</p> <p>(b) Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn. "Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn", đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, có nghĩa là một hoặc một số ngày được xác định là Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn hoặc theo cách khác được xác định trong Xác Nhận liên quan, có thể được điều chỉnh theo Thỏa Thuận Ngày Làm Việc Tiếp Theo, trừ khi Thỏa Thuận Ngày Làm Việc khác được xác định để áp dụng cho Ngày Thanh Toán Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn.</p>	
30.	<p>Mục 3.5. Các Thuật Ngữ Chung Liên Quan Đến Thực Hiện Quyền Chọn.</p> <p>(a) Ngày Bắt Đầu. "Ngày Bắt Đầu", đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, có nghĩa là ngày được xác định là Ngày Bắt Đầu trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không có quy định, thì Ngày Bắt Đầu là Ngày Giao Kết.</p> <p>(b) Ngày Thực Hiện Quyền Chọn. "Ngày Thực Hiện Quyền Chọn", đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, có nghĩa là ngày trong Thời Hạn Thực Hiện mà các quyền được trao theo Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ được thực hiện hoặc được coi là được thực hiện.</p> <p>(c) Thời Hạn Thực Hiện. "Thời Hạn Thực Hiện", (ii) đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ kiểu Châu Âu, có nghĩa là Ngày Đáo Hạn từ lúc 9:00 giờ sáng (giờ địa phương tại địa điểm của cơ sở giao dịch mà thông qua đó Bên Bán thực hiện giao dịch, như được xác định trong Xác Nhận liên quan) đến Giờ Đáo Hạn</p> <p>(d) Ngày Đáo Hạn. "Ngày Đáo Hạn", đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, có nghĩa là ngày được xác định là Ngày Đáo Hạn trong Xác Nhận liên quan, có thể được điều chỉnh theo Thỏa Thuận Ngày Làm Việc Tiếp Theo trừ khi Thỏa Thuận Ngày Làm Việc khác được xác định để áp dụng cho Ngày Đáo Hạn.</p> <p>(e) Giờ Đáo Hạn. "Giờ Đáo Hạn", đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, có nghĩa là giờ được xác định là Giờ Đáo Hạn trong Xác Nhận liên quan.</p> <p>(f) Giờ Thực Hiện Quyền Chọn Muộn Nhất. "Giờ Thực Hiện Quyền Chọn Muộn Nhất", đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, (i) vào bất kỳ ngày nào không phải là Ngày Đáo Hạn, có nghĩa là giờ được xác định là Giờ Thực Hiện Quyền Chọn Muộn Nhất trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không được xác định như vậy, thì Giờ Thực Hiện Quyền Chọn Muộn Nhất là Giờ Đáo Hạn, và (ii) vào Ngày Đáo Hạn, thì</p>	

	<p>Giờ Thực Hiện Quyền Chọn Muộn Nhất là Giờ Đáo Hạn.</p> <p>(g) Thông Báo Thực Hiện Quyền Chọn. "Thông Báo Thực Hiện Quyền Chọn", đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, có nghĩa là thông báo không hủy ngang được Bên Mua chuyển cho Bên Bán trước hoặc vào Giờ Đáo Hạn vào Ngày Đáo Hạn (có thể chuyển bằng fax, hệ thống thông điệp điện tử hoặc bằng miệng, kể cả bằng điện thoại, trừ khi các bên có thỏa thuận khác đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ) về việc Bên Mua thực hiện quyền hoặc các quyền được trao theo một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ.</p> <p>.....</p>	
31.	<p>Mục 3.6. Các Thuật Ngữ Bổ Sung Liên Quan Đến Thực Hiện Quyền Chọn.</p> <p>(a) Thực Hiện Quyền Chọn. Bên Mua có thể thực hiện quyền hoặc các quyền được trao theo một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ chỉ bằng việc gửi Thông Báo Thực Hiện Quyền Chọn trong Thời Hạn Thực Hiện Quyền Chọn, trừ khi áp dụng phương thức Tự Động Thực Hiện Quyền Chọn và Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ được coi là được thực hiện. Nếu Bên Bán không nhận được Thông Báo Thực Hiện Quyền Chọn trước hoặc vào Giờ Đáo Hạn vào Ngày Đáo Hạn (và Xác Nhận liên quan xác định là không áp dụng phương thức Tự Động Thực Hiện Quyền Chọn), thì quyền hoặc các quyền được trao theo Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ sẽ chấm dứt và trở thành vô hiệu và không có hiệu lực. Trừ khi được quy định khác đi trong một Xác Nhận, một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ chỉ có thể được thực hiện toàn bộ.</p> <p>(b) Hiệu Lực của Thông Báo Thực Hiện Quyền Chọn. Thông Báo Thực Hiện Quyền Chọn có hiệu lực, (iii) đối với Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ kiểu Châu Âu, nếu Bên Bán nhận được Thông Báo Thực Hiện Quyền Chọn vào hoặc trước Giờ Đáo Hạn vào Ngày Đáo Hạn.</p> <p>(c) Tự Động Thực Hiện Quyền Chọn. Nếu phương thức "Tự Động Thực Hiện Quyền Chọn" được xác định (hoặc được coi là được xác định) là áp dụng cho một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ, và Quyền Chọn Tiền Tệ không được thực hiện vào Giờ Đáo Hạn vào Ngày Đáo Hạn, thì Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ đó sẽ được coi là được thực hiện kể từ thời điểm đó nếu Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi của Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ vào Giờ Đáo Hạn đó tương đương với hoặc vượt quá tích số của (i) một phần trăm của Giá Thực Hiện nhân với (ii) Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua hoặc Số Lượng Đồng Tiền Chọn Bán, nếu phù hợp, trừ khi Bên Mua thông báo cho Bên Bán (bằng điện thoại hoặc bằng văn bản) trước Giờ Đáo Hạn rằng Bên Mua không muốn phương thức Tự Động Thực Hiện Quyền Chọn xảy ra. Đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Có Giao Đối Tượng Giao Kết, nếu phương thức Tự Động Thực Hiện Quyền Chọn xảy ra, thì Bên Bán có thể lựa chọn thanh toán Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ theo Mục 3.7(a) hoặc Mục 3.7(b). Trong bất kỳ trường hợp nào, Bên Bán sẽ thông báo cho Bên Mua về việc Bên Bán lựa chọn phương thức thanh toán sớm nhất có thể sau Giờ Đáo Hạn. Trừ khi các bên quy định khác, phương thức Tự Động Thực Hiện Quyền Chọn sẽ được coi là áp dụng cho một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ.</p>	
32.	<p>Mục 3.7. Các Thuật Ngữ Liên Quan Đến Thanh Toán.</p> <p>(a) Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Có Giao Đối Tượng Giao Kết. Đối với một Ngày Thực Hiện Quyền Chọn theo một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Có Giao Đối Tượng Giao Kết, vào Ngày Giao Nhận Bên Mua sẽ thanh toán cho Bên Bán Số Lượng Đồng Tiền Chọn Bán và Bên Bán sẽ thanh toán cho Bên Mua Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua, theo quy định tại Mục 3.6(c), cũng như theo bất kỳ điều kiện tiên quyết nào được áp dụng và bất kỳ quy định nào được áp dụng của Điều 5.</p> <p>(b) Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết. Đối với một Ngày Thực Hiện Quyền Chọn theo một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết, Bên Bán sẽ thanh toán cho Bên Mua Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi, nếu là số dương, vào Ngày Giao Nhận, phụ thuộc vào bất kỳ điều kiện tiên quyết nào được áp dụng và bất kỳ quy định nào được áp dụng của Điều 5.</p> <p>(c) Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi. "Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi", liên quan đến một Ngày Định Giá, được xác định như sau:</p>	

	<p>(i) nếu các bên đã xác định một Đồng Tiền Định Giá trong một Xác Nhận, Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi có nghĩa là số tiền, nếu là số dương, được thể hiện bằng Đồng Tiền Định Giá tính theo công thức như sau:</p> <p>(A) nếu là một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ trong đó Đồng Tiền Yết Giá là Đồng Tiền Chọn Bán và Đồng Tiền Định Giá là Đồng Tiền Chọn Mua:</p> $\frac{\text{Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi}}{\text{Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi}} = \left[\text{Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua} \times \left(\frac{\text{Tỷ Giá Thanh Toán} - \text{Giá Thực Hiện}}{\text{Tỷ Giá Thanh Toán}} \right) \right]$ <p>trong đó cả Giá Thực Hiện và Tỷ Giá Thanh Toán được yết là số lượng Đồng Tiền Yết Giá cho một đơn vị của Đồng Tiền Định Giá; và</p> <p>(B) nếu là một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ trong đó Đồng Tiền Yết Giá là Đồng Tiền Chọn Mua và Đồng Tiền Định Giá là Đồng Tiền Chọn Bán:</p> $\frac{\text{Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi}}{\text{Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi}} = \left[\text{Số Lượng Đồng Tiền Chọn Bán} \times \left(\frac{\text{Giá Thực Hiện} - \text{Tỷ Giá Thanh Toán}}{\text{Tỷ Giá Thanh Toán}} \right) \right]$ <p>trong đó cả Giá Thực Hiện và Tỷ Giá Thanh Toán được yết là số lượng Đồng Tiền Yết Giá cho một đơn vị của Đồng Tiền Định Giá; hoặc</p> <p>(ii) nếu Đồng Tiền Định Giá không được xác định (hoặc không được coi là được xác định), Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi có nghĩa là số tiền, nếu là số dương, được tính theo công thức như sau:</p> <p>(A) nếu là Quyền Chọn Mua, là phần chênh lệch của Tỷ Giá Thanh Toán so với Giá Thực Hiện, nhân với Số Lượng Đồng Tiền Chọn Mua, trong đó cả Giá Thực Hiện và Tỷ Giá Thanh Toán được yết là số lượng Đồng Tiền Chọn Bán được thanh toán cho một đơn vị của Đồng Tiền Chọn Mua; và</p> <p>(B) nếu là một Quyền Chọn Bán, là phần chênh lệch của Giá Thực Hiện so với Tỷ Giá Thanh Toán, nhân với Số Lượng Đồng Tiền Chọn Bán, trong đó cả Giá Thực Hiện và Tỷ Giá Thanh Toán được yết là số lượng Đồng Tiền Chọn Mua được thanh toán cho một đơn vị của Đồng Tiền Chọn Bán.</p>	
<p>ĐIỀU 4 TÍNH TOÁN TỶ GIÁ CHO MỘT SỐ QUYỀN CHỌN TỶ GIÁ THANH TOÁN</p>		
33.	<p>Mục 4.1. Các Nguồn Được Đăng Tái và Được Công Bố.</p> <p>(a) Nhiều Nguồn Giá. Nếu tỷ giá quy đổi tiền tệ được xác định theo Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán được áp dụng được công bố hoặc thông báo từ hai nguồn giá trở lên, và nguồn giá đó được nêu trong Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán đó không công bố hoặc không thông báo tỷ giá quy đổi tiền tệ đó vào Ngày Tính Toán Tỷ Giá (hoặc, vào ngày mà các tỷ giá cho ngày đó, theo hoạt động thông thường, lẽ ra được công bố hoặc lẽ ra được thông báo từ nguồn giá đó, trong trường hợp Ngày Tính Toán Tỷ Giá và ngày đó không trùng nhau), thì Tỷ Giá Giao Ngay cho Ngày Tính Toán Tỷ Giá đó sẽ được xác định như thể các bên đã xác định bất kỳ nguồn giá nào khác sẵn có trên thực tế công bố hoặc thông báo tỷ giá quy đổi tiền tệ đó vào Ngày Tính Toán Tỷ Giá đó (hoặc, vào ngày mà các tỷ giá cho ngày đó, theo hoạt động thông thường, lẽ ra được công bố hoặc lẽ ra được thông báo từ nguồn giá liên quan, trong trường hợp Ngày Tính Toán Tỷ Giá và ngày đó không</p>	

	<p>trùng nhau) là Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán được áp dụng.</p> <p>(b) Tỷ Giá Thay Thế Chính Thức. Nếu tỷ giá quy đổi tiền tệ được xác định theo Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán được áp dụng được Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền đưa ra, phê chuẩn, công nhận, công bố, thông báo hoặc thông qua (hoặc hành động khác tương tự), và tỷ giá quy đổi tiền tệ đó hết hiệu lực và được thay thế bởi một tỷ giá quy đổi tiền tệ khác mà được Cơ Quan Nhà Nước có thẩm quyền đưa ra, phê chuẩn, công nhận, công bố, thông báo hoặc thông qua (hoặc hành động khác tương tự) ("Tỷ Giá Thay Thế Chính Thức"), thì Tỷ Giá Giao Ngay cho Ngày Tính Toán Tỷ Giá liên quan sẽ được xác định như thể các bên đã xác định bất kỳ nguồn giá nào sẵn có trên thực tế công bố hoặc thông báo Tỷ Giá Thay Thế Chính Thức (bao gồm, nhưng không giới hạn ở, một thông báo chính thức của Cơ Quan Nhà Nước đó) vào Ngày Tính Toán Tỷ Giá đó (hoặc, vào ngày mà các tỷ giá cho ngày đó, theo hoạt động thông thường, lẽ ra được công bố hoặc lẽ ra được thông báo từ nguồn giá liên quan, trong trường hợp Ngày Tính Toán Tỷ Giá và ngày đó không trùng nhau) là Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán được áp dụng.</p>	
34.	<p>Mục 4.2. Phụ Lục A. Các quy định còn lại của Điều này được nêu tại Phụ Lục A, có thể được sửa đổi tùy từng thời điểm. Trừ khi được quy định khác trong một Xác Nhận, các bên sẽ được coi là đã đưa vào Phụ Lục A như được sửa đổi vào Ngày Giao Kết của một Giao Dịch.</p>	
<p>ĐIỀU 5 CÁC SỰ KIỆN GIÁN ĐOẠN</p>		
35.	<p>Mục 5.1. Các Sự Kiện Gián Đoạn.</p> <p>(a) "Sự Kiện Gián Đoạn" có nghĩa là một sự kiện, nếu áp dụng cho một Giao Dịch, sẽ, theo Phương Án Dự Phòng Gián Đoạn, dẫn đến việc áp dụng một cơ sở thay thế để xác định Tỷ Giá Thanh Toán hoặc một cơ sở thay thế để xác định Giao Dịch.....</p> <p>(b) Một Sự Kiện Gián Đoạn áp dụng cho một Giao Dịch nếu Sự Kiện Gián Đoạn được quy định trong Xác Nhận liên quan, hoặc nếu, theo quy định tại Mục 5.1(e), Sự Kiện Gián Đoạn được coi là đã được quy định cho Giao Dịch đó.</p> <p>(c) Nếu các bên đã ký:</p> <p>(i) một Hợp Đồng Chính của ISDA hoặc một Hợp Đồng Hoán Đổi Tiền Tệ và Lãi Suất năm 1987, như được sửa đổi và bổ sung, ("Hợp Đồng Chính") để điều chỉnh một Giao Dịch, và nếu một sự kiện hoặc tình huống nào mà theo cách khác có thể cấu thành hoặc làm phát sinh Trường Hợp Bất Hợp Pháp (thuật ngữ này được định nghĩa trong Hợp Đồng Chính) hoặc, nếu áp dụng, Trường Hợp Không Thể Thực Hiện Được (thuật ngữ này được định nghĩa trong Phụ Lục của Hợp Đồng Chính) cũng đồng thời cấu thành một Sự Kiện Gián Đoạn áp dụng cho Giao Dịch đó, thì sự kiện hoặc tình huống đó sẽ được coi là một Sự Kiện Gián Đoạn và sẽ được coi là không cấu thành Trường Hợp Bất Hợp Pháp hoặc Trường Hợp Không Thể Thực Hiện Được, tùy từng trường hợp, cho mục đích của Các Định Nghĩa này và Hợp Đồng Chính; hoặc</p> <p>.....</p> <p>(d) Khi được sử dụng liên quan đến một Giao Dịch cùng với thuật ngữ "Sự Kiện Gián Đoạn" và cho mục đích của Mục 5.1(e), các thuật ngữ dưới đây có nghĩa như sau:</p> <p>.....</p> <p>(xi) "Gián Đoạn Nguồn Giá" có nghĩa là không thể có được Tỷ Giá Thanh Toán vào Ngày Định Giá (hoặc, vào ngày mà các tỷ giá cho Ngày Định Giá đó, theo hoạt động thông thường, lẽ ra được công bố hoặc lẽ ra được thông báo từ nguồn giá liên quan, trong trường hợp Ngày</p>	

	<p>Định Giá và ngày đó không trùng nhau).</p> <p>.....</p> <p>(e) Trừ khi các bên quy định khác trong một Xác Nhận:</p> <p>(i) nếu các bên không xác định bất kỳ Sự Kiện Giá Đoạn nào trong một Xác Nhận, thì (A) đối với một Giao Dịch Có Giao Đối Tượng Giao Kết, không có Sự Kiện Giá Đoạn nào sẽ được coi là đã được xác định, và (B) đối với một Giao Dịch Không Giao Đối Tượng Giao Kết, Giá Đoạn Nguồn Giá sẽ được coi là đã được xác định;</p> <p>.....</p> <p>(f) Nếu, sau Ngày Giao Kết của một Giao Dịch, một Sự Kiện Giá Đoạn áp dụng cho Giao Dịch đó xảy ra và tiếp diễn liên quan đến Giao Dịch đó,</p> <p>.....</p> <p>(ii) nếu là Giá Đoạn Nguồn Giá, vào Ngày Định Giá cho Giao Dịch đó (hoặc, vào ngày mà các tỷ giá cho Ngày Định Giá, theo hoạt động thông thường, lẽ ra được công bố hoặc lẽ ra được thông báo theo nguồn giá liên quan, trong trường hợp Ngày Định Giá và ngày đó không trùng nhau);</p> <p>.....</p> <p>thì Tỷ Giá Thanh Toán cho Giao Dịch đó sẽ được xác định hoặc Giao Dịch sẽ được thanh toán, tùy từng trường hợp, theo các điều khoản của Phương Án Dự Phòng Giá Đoạn áp dụng đầu tiên theo Mục 5.2. Chỉ cho mục đích của khoản (f), việc định nghĩa Ngày Làm Việc theo Mục 1.1 được áp dụng đối với việc định nghĩa Ngày Định Giá và Ngày Giao Nhận sẽ bao gồm bất kỳ ngày nào mà, nếu là một Ngày Định Giá, các ngân hàng thương mại sẽ mở cửa hoặc, nếu là một Ngày Giao Nhận, các ngân hàng thương mại sẽ phải thực hiện giao đồng tiền phải giao, mà tại Lãnh Thổ Của Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Đoạn không xảy ra sự kiện nào làm ngưng trệ hoạt động ngân hàng hoặc sự kiện tương tự khác có liên quan đến bất kỳ Sự Kiện Giá Đoạn nào áp dụng cho một Giao Dịch.</p> <p>.....</p>
36.	<p>Mục 5.2. Phương Án Dự Phòng Giá Đoạn.</p> <p>(a) "Phương Án Dự Phòng Giá Đoạn" có nghĩa là một nguồn hoặc phương án mà, nếu áp dụng cho một Giao Dịch, dẫn đến việc áp dụng cơ sở thay thế để xác định Tỷ Giá Thanh Toán hoặc một cơ sở thay thế để thanh toán một Giao Dịch, tùy từng trường hợp, khi một Sự Kiện Giá Đoạn xảy ra và tiếp diễn vào ngày liên quan được quy định tại Mục 5.1(f).</p> <p>(b) Một Phương Án Dự Phòng Giá Đoạn áp dụng cho một Giao Dịch nếu phương án đó được xác định trong Xác Nhận liên quan hoặc nếu, theo Mục 5.2(e), Phương Án Dự Phòng Giá Đoạn được coi là đã được xác định cho Giao Dịch đó.</p> <p>(c) Khi được sử dụng liên quan đến một Giao Dịch cùng với thuật ngữ "Phương Án Dự Phòng Giá Đoạn" và cho mục đích của Mục 5.2(e), các thuật ngữ dưới đây có nghĩa như sau:</p> <p>.....</p> <p>(ii) "Đại Diện Tính Toán Xác Định Tỷ Giá Thanh Toán" có nghĩa là Đại Diện Tính Toán sẽ xác định Tỷ Giá Thanh Toán (hoặc một phương pháp để xác định Tỷ Giá Thanh Toán), trên cơ sở đánh giá toàn bộ thông tin sẵn có mà Đại Diện Tính Toán một cách thiện chí</p>

cho rằng có liên quan.

-
- (v) "Giá Tham Khảo Dự Phòng", đối với một Sự Kiện Giá Đoạn Nguồn Giá, có nghĩa là Đại Diện Tính Toán sẽ xác định Tỷ Giá Thanh Toán cho một Giao Dịch vào Ngày Định Giá liên quan (hoặc, vào ngày mà các tỷ giá cho Ngày Định Giá đó, theo hoạt động thông thường, lẽ ra được công bố hoặc lẽ ra được thông báo) theo Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán thay thế đầu tiên, nếu có, được xác định là Giá Tham Khảo Dự Phòng phục vụ mục đích của Các Định Nghĩa hoặc Xác Nhận liên quan mà không phụ thuộc vào một Sự Kiện Giá Đoạn.

-
- (ix) "Chấm Dứt Không Do Lỗi" có nghĩa là Giao Dịch sẽ chấm dứt theo các quy định được áp dụng nêu tại Mục 6 của Hợp Đồng Chính của ISDA (mà các quy định đó, không bao gồm Mục 6(b)(iii), theo đây được đưa vào bằng cách dẫn chiếu Các Định Nghĩa này), như thể: (A) một "Trường Hợp Chấm Dứt Bổ Sung" đã được xác định và đã xảy ra, (B) bất kỳ thời gian được gia hạn nào được áp dụng đã hết, (C) bất kỳ thông báo nào đã có hiệu lực vào ngày mà trường hợp Chấm Dứt Không Do Lỗi trở thành Phương Án Dự Phòng Giá Đoạn áp dụng, (D) có hai "Bên Bị Ảnh Hưởng", và (E) Giao Dịch là "Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng" duy nhất. Vào ngày mà trường hợp Chấm Dứt Không Do Lỗi trở thành Phương Án Dự Phòng Giá Đoạn áp dụng, mỗi Bên Bị Ảnh Hưởng có thể, bằng thông báo cho bên kia, ấn định ngày đó là "Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn" và (trừ khi có quy định khác trong Xác Nhận liên quan) trường hợp Chấm Dứt Không Do Lỗi sẽ được coi như là "Tôn Thất" được áp dụng (không xét đến phương thức thanh toán, nếu có, được các bên lựa chọn theo Hợp Đồng Chính, nếu có, để điều chỉnh Giao Dịch) và Đồng Tiền Chấm Dứt là Đồng Tiền Không Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Đoạn. Các thuật ngữ "Trường Hợp Chấm Dứt Bổ Sung", "Các Bên Bị Ảnh Hưởng", "Giao Dịch Bị Ảnh Hưởng", "Ngày Chấm Dứt Trước Thời Hạn", "Tôn Thất" và "Giá Trị Tương Đương Bằng Đồng Tiền Quyết Toán Khi Chấm Dứt" có nghĩa như được quy định trong Hợp Đồng Chính của ISDA.

.....

(d) Các bên có thể xác định trong một Xác Nhận các Phương Án Dự Phòng Giá Đoạn khác sẽ áp dụng cho một Giao Dịch.

(e) Trừ khi các bên quy định khác trong một Xác Nhận và căn cứ vào Mục 5.2(g),

- (i) nếu trong một Xác Nhận các bên không xác định bất kỳ Phương Án Dự Phòng Giá Đoạn nào cho một Sự Kiện Giá Đoạn áp dụng, thì các Phương Án Dự Phòng Giá Đoạn sau đây sẽ được coi là đã được xác định (theo thứ tự dưới đây) cho Giao Dịch đối với Sự Kiện Giá Đoạn được xác định:

.....

(E) đối với Giá Đoạn Nguồn Giá,

- (1) Giá Tham Khảo Dự Phòng được xác định cho mục đích này
- (2) Đại Diện Tính Toán Xác Định Tỷ Giá Thanh Toán;

	<p>(iii) ngoài quy định được nêu tại khoản (f) dưới đây, nếu có một hoặc nhiều hơn Phương Án Dự Phòng Giáns Đoạn được xác định trong một Xác Nhận, thì chỉ các Phương Án Dự Phòng Giáns Đoạn đã được xác định sẽ áp dụng cho Giao Dịch (theo thứ tự đã được xác định).</p> <p>(f) Trừ khi được quy định khác trong một Xác Nhận, nếu không có Phương Án Dự Phòng Giáns Đoạn áp dụng nào đưa ra cho các bên một phương pháp để xác định Tỷ Giá Thanh Toán hoặc để thanh toán Giao Dịch, tùy từng trường hợp, thì Giao Dịch sẽ chấm dứt theo các quy định của trường hợp "Chấm Dứt Không Do Lỗi".</p>
37.	<p>Mục 5.4. Một Số Định Nghĩa Liên Quan Đến Các Sự Kiện Giáns Đoạn và Phương Án Dự Phòng Giáns Đoạn.</p> <p>.....</p> <p>(c) Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn. "Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn", (i) đối với một Giao Dịch Có Giao Đối Tượng Giao Kết, có nghĩa là đồng tiền được xác định là Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn trong Xác Nhận liên quan và (ii) đối với một Giao Dịch Không Giao Đối Tượng Giao Kết, có nghĩa là đồng tiền được xác định là Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không được xác định, thì Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là Đồng Tiền Yết Giá.</p> <p>(d) Số Lượng Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn. "Số Lượng Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn", (i) đối với một Giao Dịch Có Giao Đối Tượng Giao Kết, có nghĩa là số lượng Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn được xác định trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không được xác định, thì Số Lượng Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là số tiền mà Bên Bán Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn có vào Ngày Giao Nhận, (ii) đối với một Giao Dịch Không Giao Đối Tượng Giao Kết trong đó Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là Đồng Tiền Yết Giá, (A) nếu là một Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết, thì Số Lượng Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là Số Lượng Đồng Tiền Định Giá nhân với Tỷ Giá Thanh Toán, hoặc (B) nếu là một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết, thì Số Lượng Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi nhân với Tỷ Giá Thanh Toán, và (iii) đối với một Giao Dịch Không Giao Đối Tượng Giao Kết trong đó Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là Đồng Tiền Định Giá, (A) nếu là một Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết, thì Số Lượng Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là Số Lượng Đồng Tiền Định Giá, hoặc (B) nếu là một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết, thì Số Lượng Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi.</p> <p>(e) Bên Mua Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn. "Bên Mua Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn", (i) đối với một Giao Dịch Có Giao Đối Tượng Giao Kết, có nghĩa là bên được xác định là Bên Mua Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không được xác định, thì Bên Mua Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là bên có Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn vào Ngày Giao Nhận, (ii) đối với một Giao Dịch Không Giao Đối Tượng Giao Kết trong đó Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là Đồng Tiền Yết Giá, có nghĩa là Bên Mua Đồng Tiền Yết Giá, và (iii) đối với một Giao Dịch Không Giao Đối Tượng Giao Kết trong đó Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là Đồng Tiền Định Giá, có nghĩa là Bên Bán Đồng Tiền Yết Giá.</p> <p>(f) Lãnh Thổ Của Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn. "Lãnh Thổ Của Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn", đối với một Giao Dịch, có nghĩa là lãnh thổ nơi Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là đồng tiền hợp pháp.</p> <p>(g) Bên Bán Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn. "Bên Bán Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn", (i) đối với một Giao Dịch Có Giao Đối Tượng Giao Kết, có nghĩa là bên được xác định là Bên Bán Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn trong Xác Nhận liên quan hoặc, nếu không được xác định, thì Bên Bán Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giáns Đoạn là bên có Đồng Tiền Áp</p>

Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị vào Ngày Giao Nhận, (ii) đối với một Giao Dịch Không Giao Đối Tượng Giao Kết trong đó Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị là Đồng Tiền Yết Giá, thì Bên Bán Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị là Bên Bán Đồng Tiền Yết Giá, và (iii) đối với một Giao Dịch Không Giao Đối Tượng Giao Kết trong đó Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị là Đồng Tiền Định Giá, thì Bên Bán Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị là Bên Mua Đồng Tiền Yết Giá.

.....

- (i) **Cơ Quan Nhà Nước.** "Cơ Quan Nhà Nước" có nghĩa là bất kỳ chính phủ được công nhận về mặt pháp lý hoặc thực tế (hoặc bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức của chính phủ đó), tòa án, cơ quan xét xử, cơ quan hành chính hoặc cơ quan nhà nước khác hoặc bất kỳ tổ chức nào khác (tư nhân hoặc công) chịu trách nhiệm đưa ra các quy định cho thị trường tài chính (bao gồm ngân hàng trung ương) của Lãnh Thổ Của Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị.

.....

- (l) **Hợp Đồng Chính của ISDA.** "Hợp Đồng Chính của ISDA" có nghĩa là mẫu Hợp Đồng Chính của ISDA năm 1992 (Nhiều Đồng Tiền Qua Biên Giới) được Hiệp Hội Hoán Đổi và Phái Sinh Quốc Tế công bố.

.....

- (o) **Đồng Tiền Không Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị.** "Đồng Tiền Không Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị", đối với một Giao Dịch, có nghĩa là đồng tiền trong Cặp Đồng Tiền mà không phải là Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị.

- (p) **Số Lượng Đồng Tiền Không Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị.** "Số Lượng Đồng Tiền Không Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị", đối với một Giao Dịch, có nghĩa là số lượng Đồng Tiền Không Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị được xác định là Bên Mua Đồng Tiền Áp Dụng Đối Với Sự Kiện Giá Trị phải thanh toán trong Xác Nhận liên quan.

.....

PHỤ LỤC A

ĐIỀU 4
TÍNH TOÁN CÁC TỶ GIÁ CHO MỘT SỐ QUYỀN CHỌN TỶ GIÁ THANH TOÁN

1.	<p>Mục 4.3. Đồng Tiền.</p> <p>.....</p> <p>(bl) Đô la Mỹ. "Đô la Mỹ", "Đô la", "U.S.\$", "\$" và "USD" đều có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.</p> <p>(bn) Đồng Việt Nam. "Đồng Việt Nam" và "VNĐ" đều có nghĩa là đồng tiền hợp pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.</p> <p>.....</p> <p>Trừ khi các bên của một Giao Dịch quy định khác, mỗi đồng tiền của một lãnh thổ cụ thể được xác định trong Phụ Lục này sẽ được coi là bao gồm bất kỳ đồng tiền thay thế hợp pháp nào ("Đồng Tiền Thay Thế") của lãnh thổ đó. Nếu, sau Ngày Giao Kết và vào hoặc trước Ngày Giao Nhận của một Giao Dịch, một lãnh thổ loại bỏ, quy đổi, ấn định lại hoặc chuyển đổi đồng tiền hiện hành của lãnh thổ đó một cách hợp pháp vào Ngày Giao Kết đó hoặc bất kỳ Đồng Tiền Thay Thế nào, tùy từng trường hợp ("Đồng Tiền Ban Đầu"), để chọn một Đồng Tiền Thay Thế, cho mục đích tính toán bất kỳ số lượng đồng tiền thay thế đó theo một Giao Dịch, và cho mục đích thực hiện thanh toán, thì bất kỳ số lượng Đồng Tiền Ban Đầu nào sẽ được quy đổi thành Đồng Tiền Thay Thế, tương đương với số lượng Đồng Tiền Ban Đầu nhân với tỷ lệ giữa Đồng Tiền Thay Thế và Đồng Tiền Ban Đầu, mà tỷ lệ này sẽ được tính trên cơ sở tỷ giá quy đổi được lãnh thổ đó quy định cho việc quy đổi Đồng Tiền Ban Đầu thành Đồng Tiền Thay Thế vào ngày mà việc hủy bỏ, quy đổi, ấn định lại hoặc chuyển đổi nêu trên có hiệu lực. Nếu có quy định nhiều ngày như vậy, thì ngày đó sẽ là ngày gần nhất với Ngày Giao Nhận.</p> <p>Mặc dù có quy định như trên, và phụ thuộc vào bất kỳ thỏa thuận nào giữa các bên trong một Giao Dịch, liên quan đến bất kỳ đồng tiền nào được thay thế hoặc thay đổi bằng đồng euro, hậu quả của việc thay thế hoặc thay đổi đó sẽ được xác định theo quy định pháp</p>
----	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	luật áp dụng.													
2.	<p>Mục 4.4. Trung Tâm Tài Chính Lớn. Trừ khi được quy định khác trong một Xác Nhận, Trung Tâm Tài Chính Lớn liên quan đến từng đồng tiền được định nghĩa trong Phụ Lục này là trung tâm tài chính hoặc các trung tâm tài chính được chỉ định liên quan đến đồng tiền đó:</p> <table border="0"> <thead> <tr> <th style="text-align: left;"><u>Đồng Tiền</u></th> <th style="text-align: left;"><u>(Các) Trung Tâm Tài Chính</u></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>.....</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đô la Mỹ</td> <td>New York</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đồng Việt Nam</td> <td>Hà Nội</td> </tr> <tr> <td>.....</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	<u>Đồng Tiền</u>	<u>(Các) Trung Tâm Tài Chính</u>		Đô la Mỹ	New York		Đồng Việt Nam	Hà Nội		
<u>Đồng Tiền</u>	<u>(Các) Trung Tâm Tài Chính</u>													
.....														
Đô la Mỹ	New York													
.....														
Đồng Việt Nam	Hà Nội													
.....														
3.	<p>Mục 4.5. Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán. Căn cứ vào Điều 5, cho mục đích xác định một Tỷ Giá Giao Ngay:</p> <p>(a) Châu Á/Đông Nam Á.</p> <p>(vii) Đồng Việt Nam</p> <p>(A) “VNĐ ABS” hoặc “VNĐ01” đều có nghĩa là Tỷ Giá Giao Ngay cho một Ngày Tính Toán Tỷ Giá sẽ là tỷ giá giao ngay giữa Đồng Việt Nam/Đô la Mỹ vào 11:00 giờ sáng, giờ Singapore, được thể hiện bằng số lượng Đồng Việt Nam so với một Đô la Mỹ, để thanh toán trong hai Ngày Làm Việc tới, do Hiệp Hội Ngân Hàng Singapore thông báo trên Trang ABSIRFIX01 Màn Hình Reuters ở bên phải của tiêu đề “Giao Ngay” dưới cột “VNĐ” vào khoảng 11:30 sáng, giờ Singapore, vào Ngày Tính Toán Tỷ Giá đó.</p> <p>(B)</p> <p>(C) “TỶ GIÁ KHẢO SÁT THAM KHẢO VNĐ CỦA SFEMC” hoặc “VNĐ03” đều có nghĩa là Tỷ Giá Giao Ngay cho một Ngày Tính Toán Tỷ Giá sẽ là Tỷ Giá Xác Định Đô la Mỹ giữa Đồng Việt Nam/Đô la Mỹ, được thể hiện bằng số lượng Đồng Việt Nam so với một Đô la Mỹ, để thanh toán trong hai Ngày Làm Việc</p>													

	<p>tới, như được công bố trên trang web của SFEMC (www.sfemcc.org) vào khoảng 3:30 chiều, giờ Singapore, hoặc sớm nhất có thể sau đó, vào Ngày Tính Toán Tỷ Giá đó. Tỷ Giá Giao Ngay sẽ được SFEMC tính toán (hoặc một nhà cung cấp dịch vụ mà SFEMC toàn quyền lựa chọn) theo Phương Pháp Khảo Sát Tham Khảo VND Của SFEMC (là một phương pháp, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2008, như được sửa đổi vào từng thời điểm, phục vụ cho việc khảo sát tập trung toàn ngành đối với các tổ chức tài chính hoạt động tích cực trên thị trường Đồng Việt Nam/Đô la Mỹ nhằm xác định Tỷ Giá Khảo Sát Tham Khảo VND Của SFEMC).</p> <p>.....</p>	
4.	<p>Mục 4.6. Một Số Định Nghĩa Liên Quan Đến Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán.</p> <p>.....</p> <p>(e) “Màn Hình Reuters”, khi được sử dụng liên quan đến bất kỳ trang được chỉ định nào và bất kỳ Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán nào, có nghĩa là trang hiển thị được chỉ định trên Dịch Vụ Tỷ Giá Trên Màn Hình Reuter (hoặc bất kỳ dịch vụ Tỷ Giá nào), hoặc trang khác có thể thay thế trang đó đối với dịch vụ đó nhằm hiển thị một tỷ giá quy đổi tiền tệ tương ứng với tỷ giá quy đổi tiền tệ được xác định trong Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán đó.</p> <p>.....</p> <p>(i) "Tỷ Giá Ấn Định", đối với một Giao Dịch và liên quan đến việc xác định Tỷ Giá Giao Ngay theo một Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán, có nghĩa là bất kỳ tỷ giá nào dưới đây, như được xác định trong Xác Nhận liên quan: (i) tỷ giá mua vào Đồng Tiền Yết Giá, (ii) tỷ giá bán ra Đồng Tiền Yết Giá, (iii) tỷ giá trung bình của tỷ giá mua vào và tỷ giá bán ra Đồng Tiền Yết Giá, (iv) tỷ giá mua vào Đồng Tiền Định Giá, (v) tỷ giá bán ra Đồng Tiền Định Giá, (vi) tỷ giá trung bình của tỷ giá mua vào và tỷ giá bán ra Đồng Tiền Định Giá, (vii) tỷ giá cố định chính thức, hoặc (viii) bất kỳ tỷ giá hoán đổi nào trong Xác Nhận liên quan. Nếu Xác Nhận không xác định tỷ giá nào như vậy, thì Tỷ</p>	

	<p>Giá Ấn Định sẽ được coi là tỷ giá trung bình của tỷ giá mua vào và tỷ giá bán ra Đồng Tiền Yết Giá.</p> <p>.....</p>	
5.	<p>Mục 4.7. Các Chính Sửa Đối Với Lãi Suất Hiện Thị và Công Bố. Phục vụ mục đích xác định Tỷ Giá Giao Ngay cho bất kỳ Ngày Tính Toán Tỷ Giá nào:</p> <p>(a) Trong bất kỳ trường hợp nào mà Tỷ Giá Giao Ngay cho một Ngày Tính Toán Tỷ Giá được dựa trên thông tin lấy từ Reuter Monitor Money Rates Service hoặc Dow Jones Telerate Service, Tỷ Giá Giao Ngay sẽ có thể được chỉnh sửa, nếu có, theo các thông tin được hiển thị tiếp theo tại nguồn đó trong một giờ từ khi tỷ giá đó hiển thị lần đầu tiên.</p> <p>(b) Mặc dù có quy định tại khoản (a) nêu trên, trong bất kỳ trường hợp nào mà Tỷ Giá cho một Ngày Tính Toán Tỷ Giá được dựa trên thông tin được hiển thị hoặc công bố bởi Cơ Quan Nhà Nước tại lãnh thổ liên quan, thì Tỷ Giá Giao Ngay sẽ có thể được chỉnh sửa, nếu có, theo các thông tin được công bố hoặc thông báo tiếp theo tại nguồn đó trong năm ngày kể từ Ngày Tính Toán Tỷ Giá.</p> <p>(c) Trong trường hợp một bên của một Giao Dịch thông báo cho bên kia của Giao Dịch về bất kỳ sự chỉnh sửa nào được nêu trong khoản (a) hoặc (b) trên đây không muộn hơn năm ngày sau khi hết thời hạn được nêu trong khoản đó, một số tiền thích hợp sẽ phải trả do việc chỉnh sửa này (cho dù việc chỉnh sửa này được thực hiện hoặc thông báo đó được đưa ra trước hoặc sau Ngày Giao Nhận của Giao Dịch), cùng với tiền lãi đối với số tiền đó theo lãi suất hàng năm bằng chi phí cấp vốn (không cần có bằng chứng về bất kỳ chi phí đó) đối với bên liên quan (như được bên đó xác nhận) nếu như bên đó cho vay số tiền đó cho thời gian tính từ, và bao gồm, ngày mà vào ngày đó, dựa trên chỉnh sửa đó, số tiền chưa chính xác được thanh toán ban đầu, cho đến, nhưng không bao gồm ngày hoàn lại phần đã thanh toán thừa hoặc thanh toán phần còn thiếu theo chỉnh sửa đó.</p>	

Phụ Lục Quyền Chọn Đi Qua Mốc Ẩn Định năm 2005

ĐIỀU 3

CÁC THUẬT NGỮ CHUNG LIÊN QUAN ĐẾN CÁC GIAO DỊCH QUYỀN CHỌN TIỀN TỆ

1.	<p>Mục 1.6. Cặp Đồng Tiền. “Cặp Đồng Tiền” (a) đối với một Giao Dịch Ngoại Hối Có Giao Đối Tượng Giao Kết, có nghĩa là các đồng tiền được xác định là có thể được giao đổi với một Giao Dịch trong Xác Nhận liên quan; (b) đối với một Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết, có nghĩa là Đồng Tiền Yết Giá và Đồng Tiền Định Giá; (c) đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ không phải là Nhị Phân, có nghĩa là Đồng Tiền Chọn Mua và Đồng Tiền Chọn Bán; và (d) đối với một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Nhị Phân, có nghĩa là các đồng tiền được xác định áp dụng cho Mốc Ẩn Định trong Xác Nhận liên quan.</p>	
2.	<p>Mục 1.16. Một Số Định Nghĩa Liên Quan Đến Các Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết, Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết, và Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Đi Qua Mốc Ẩn Định Có Giao Đối Tượng Giao Kết. Khi được sử dụng liên quan đến một Giao Dịch Ngoại Hối Không Giao Đối Tượng Giao Kết, một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Không Giao Đối Tượng Giao Kết, hoặc một Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Đi Qua Mốc Ẩn Định Có Giao Đối Tượng Giao Kết, các thuật ngữ dưới đây có nghĩa như sau:</p> <p>(a)Ngày Tính Toán Tỷ Giá. “Ngày Tính Toán Tỷ Giá” có nghĩa là Ngày Định Giá, hoặc Ngày Xác Định Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định, nếu phù hợp.</p>	
3.	<p>Mục 3.1. Một Số Định Nghĩa và Quy Định Liên Quan Đến Các Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ.</p> <p>....</p> <p>(h)Đại Diện Xác Định Mốc Ẩn Định. “Đại Diện Xác Định Mốc Ẩn Định” có nghĩa là bên xác định một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định có xảy ra hay không và đưa ra thông báo nếu đại diện đó xác định một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định đã xảy ra theo quy định tại Mục 3.9(l) của Các Định Nghĩa này. Đại Diện Xác Định Mốc Ẩn Định sẽ là Đại Diện Tính Toán, trừ khi được quy định khác trong Xác Nhận.</p>	

4.	<p>Mục 3.3. Loại Quyền Chọn.</p> <p>....</p> <p>(c)Đi Qua Mốc Ẩn Định. “Đi Qua Mốc Ẩn Định” có nghĩa là một loại Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ mà, phụ thuộc vào bất kỳ điều kiện tiên quyết nào được áp dụng hoặc bất kỳ quy định nào được áp dụng của Điều 5 của Các Định Nghĩa, sẽ làm thay đổi các điều khoản của Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ khi xảy ra hoặc không xảy ra một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định, tùy từng trường hợp, theo cách thức được định nghĩa trong Loại Sự Kiện được xác định trong Xác Nhận liên quan.</p> <p>(d)Nhị Phân. “Nhị Phân” có nghĩa là một loại Giao Dịch Quyền Chọn Tiền Tệ Đi Qua Mốc Ẩn Định mà, phụ thuộc vào bất kỳ điều kiện tiên quyết nào được áp dụng nào hoặc bất kỳ quy định nào được áp dụng của Điều 5 của Các Định Nghĩa, sẽ cho phép Bên Mua nhận từ Bên Bán một Số Tiền Thanh Toán khi xảy ra hoặc không xảy ra một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định, tùy từng trường hợp, theo cách thức được định nghĩa trong Loại Sự Kiện được xác định trong Xác Nhận liên quan.</p>	
5.	<p>Mục 3.4. Các Thuật Ngữ Liên Quan Đến Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn.</p> <p>....</p> <p>(c)Hoàn Trả Khoản Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn. Trong mọi trường hợp, toàn bộ hoặc bất kỳ khoản Phí Phải Trả Cho Quyền Chọn sẽ không được hoàn trả lại, trừ khi được quy định khác trong Xác Nhận liên quan.</p>	
6.	<p>Mục 3.7. Các Thuật Ngữ Liên Quan Đến Thanh Toán.</p> <p>....</p> <p>(c)Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi.</p> <p>....</p> <p>(ii) (B) ; hoặc</p> <p>(iii) nếu một Số Tiền Thanh Toán được xác định, thì Số Tiền Quyền Chọn Có Lãi là số tiền được xác định như vậy trong Xác Nhận liên quan.</p>	

7.	<p>Mục 3.9. Các Thuật Ngữ Liên Quan Đến Các Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định.</p> <p>(a) Tự Động Chấm Dứt. “Tự Động Chấm Dứt” có nghĩa là Giao Dịch sẽ chấm dứt và hiệu lực của Giao Dịch sẽ được coi là bị hủy bỏ, toàn bộ chứ không phải một phần, vào ngày được xác định cho việc chấm dứt đó trong Xác Nhận liên quan và, nếu ngày đó không được xác định như vậy, thì việc chấm dứt được xác định theo quy định tại Mục 3.9 này liên quan đến việc xảy ra hoặc không xảy ra một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định, tùy từng trường hợp, mà không làm phát sinh nghĩa vụ thanh toán đối với bất kỳ số tiền thanh toán nào, chi phí chấm dứt, hoặc bất kỳ số tiền nào khác tương ứng với giá trị tương lai của Giao Dịch.</p> <p>(b) Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định. “Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định” có nghĩa là một sự kiện mà, nếu được xác định áp dụng cho một Giao Dịch trong Xác Nhận liên quan, sẽ làm thay đổi các điều khoản của Giao Dịch theo cách thức được định nghĩa trong Loại Sự Kiện được xác định trong Xác Nhận liên quan. Đại Diện Xác Định Mốc Ấn Định sẽ xác định một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định xảy ra một cách thiện chí và theo phương thức hợp lý về phương diện thương mại.</p> <p>(c) Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định. “Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định” (i) nếu Xác Nhận liên quan xác định một Nguồn Tỷ Giá của Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định, có nghĩa là bất kỳ ngày nào trong Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện mà Nguồn Tỷ Giá của Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định cần phải có hoặc sẵn có; hoặc (ii) nếu Xác Nhận liên quan không xác định một Nguồn Tỷ Giá của Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định, hoặc nếu Nguồn Tỷ Giá của Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định được xác định trong Xác Nhận liên quan không sẵn có vào ngày lẽ ra là Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định, thì có nghĩa là bất kỳ ngày nào trong Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện mà một Tỷ Giá Giao Ngay có thể được xác định theo Mục 3.9(n)(ii) dưới đây nhằm mục đích xác định một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định xảy ra; tuy nhiên, với điều kiện là, Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định sẽ chỉ giới hạn ở bất kỳ ngày cụ thể nào hoặc các ngày cụ thể nào trong Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện được xác định là một Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định trong Xác Nhận liên quan. Trừ khi được quy định khác</p>	
----	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

<p>trong Xác Nhận liên quan, Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định sẽ không được điều chỉnh theo bất kỳ Thỏa Thuận Ngày Làm Việc nào.</p> <p>(d)Nguồn Tỷ Giá của Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định. “Nguồn Tỷ Giá của Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định”, đối với việc xác định một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định, có nghĩa là Quyền Chọn Tỷ Giá Thanh Toán hoặc bất kỳ nguồn tỷ giá nào khác được xác định là Nguồn Tỷ Giá của Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định trong Xác Nhận liên quan.</p> <p>(e)Mốc Ẩn Định. “Mốc Ẩn Định” có nghĩa là tỷ giá quy đổi tiền tệ được xác định là Mốc Ẩn Định trong Xác Nhận liên quan, đó là tỷ giá quy đổi tiền tệ này mà tại đó một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định được xác định là xảy ra.</p> <p>(f)Loại Sự Kiện. “Loại Sự Kiện” có nghĩa là một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định được xác định trong Xác Nhận liên quan áp dụng cho một Giao Dịch. Khi một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định được xác định trong Xác Nhận liên quan áp dụng cho một Giao Dịch, thì các Loại Sự Kiện dưới đây có nghĩa như sau:</p> <p>.....</p> <p>(v) “Nhị Phân Không Chạm Giá Thực Hiện” có nghĩa là nếu Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay vào một Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định, dựa trên Xu Hướng Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay, tương đương với hoặc vượt Mốc Ẩn Định, thì quy định Tự Động Chấm Dứt sẽ áp dụng cho Giao Dịch khi Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định xảy ra; nếu không, trong trường hợp không xảy ra Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định, thì Giao Dịch sẽ được thanh toán vào Ngày Giao Nhận bằng việc Bên Bán trả cho Bên Mua Số Tiền Thanh Toán, cho dù có quy định khác tại Mục 3.7 của Các Định Nghĩa.</p> <p>(vi) “Nhị Phân Chạm Giá Thực Hiện” có nghĩa là nếu Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay vào một Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định, dựa trên Xu Hướng Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay, tương đương với hoặc vượt Mốc Ẩn Định, thì Giao Dịch sẽ được thanh toán vào Ngày Giao Nhận bằng việc Bên Bán trả cho Bên Mua Số Tiền Thanh Toán, cho dù có quy định khác tại Mục 3.7 của Các Định Nghĩa; nếu</p>	
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

<p>không, trong trường hợp không xảy ra Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định, thì quy định Tự Động Chấm Dứt sẽ áp dụng cho Giao Dịch vào Giờ và Ngày Kết Thúc Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện.</p> <p>(vii) “Nhị Phân Chạm Giá Thực Hiện Với Hai Mốc Ẩn Định” có nghĩa là nếu Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay vào một Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định, (a) cao hơn hoặc tương đương với Mốc Ẩn Định Trên hoặc (b) thấp hơn hoặc tương đương với Mốc Ẩn Định Dưới, thì quy định Tự Động Chấm Dứt sẽ áp dụng cho Giao Dịch khi xảy ra Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định; nếu không, trong trường hợp không xảy ra Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định, thì Giao Dịch sẽ được thanh toán vào Ngày Giao Nhận bằng việc Bên Bán trả cho Bên Mua Số Tiền Thanh Toán, cho dù có quy định khác tại Mục 3.7 của Các Định Nghĩa.</p> <p>(viii) “Nhị Phân Chạm Giá Thực Hiện Với Hai Mốc Ẩn Định” có nghĩa là nếu Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay vào một Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định (a) cao hơn hoặc tương đương với Mốc Ẩn Định Trên hoặc (b) thấp hơn hoặc tương đương với Mốc Ẩn Định Dưới, thì Giao Dịch sẽ được thanh toán vào Ngày Giao Nhận bằng việc Bên Bán trả cho Bên Mua Số Tiền Thanh Toán, cho dù có quy định khác tại Mục 3.7 của Các Định Nghĩa; nếu không, trong trường hợp không xảy ra Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định, thì quy định Tự Động Chấm Dứt sẽ áp dụng cho Giao Dịch vào Giờ và Ngày Kết Thúc Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện.</p> <p>Một Loại Sự Kiện có thể được xác định căn cứ theo bất kỳ Loại Sự Kiện nào được định nghĩa trong khoản (f) nêu trên hoặc, nếu không được định nghĩa như trên, thì Loại Sự Kiện được xác định trong Xác Nhận liên quan.</p> <p>(g) Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện. “Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện” có nghĩa là thời hạn bắt đầu từ và bao gồm Giờ và Ngày Bắt Đầu Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện, và kết thúc vào và bao gồm Giờ và Ngày Kết Thúc Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện; tuy nhiên, với điều kiện là, nếu Giờ và Ngày Bắt Đầu Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện và Giờ và Ngày Kết Thúc Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện trùng</p>	
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

<p>nhau, thì Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện sẽ được coi là xảy ra vào giờ đó và ngày đó.</p> <p>(h)Giờ và Ngày Kết Thúc Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện. “Giờ và Ngày Kết Thúc Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện” có nghĩa là giờ và ngày được xác định là Giờ và Ngày Kết Thúc Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện trong Xác Nhận liên quan. Nếu không được xác định như vậy, thì Giờ và Ngày Kết Thúc Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện sẽ được coi là Ngày Đáo Hạn vào Giờ Đáo Hạn.</p> <p>(i)Giờ và Ngày Bắt Đầu Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện. “Giờ và Ngày Bắt Đầu Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện có nghĩa là giờ và ngày được xác định là Giờ và Ngày Bắt Đầu Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện trong Xác Nhận liên quan. Nếu không được xác định, thì Giờ và Ngày Bắt Đầu Thời Hạn Diễn Ra Sự Kiện sẽ được coi là Ngày Giao Kết vào giờ Giao Dịch được giao kết.</p> <p>.....</p> <p>(k)Mốc Ấn Định Dưới. “Mốc Ấn Định Dưới”, đối với một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định có hai Mốc Ấn Định, có nghĩa là tỷ giá quy đổi tiền tệ được xác định là Mốc Ấn Định Dưới trong Xác Nhận liên quan.</p> <p>(l)Thông Báo Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định. Đại Diện Xác Định Mốc Ấn Định sẽ thông báo kịp thời cho bên kia của Giao Dịch (hoặc cả hai bên của Giao Dịch, nếu Đại Diện Xác Định Mốc Ấn Định không phải là một bên của Giao Dịch) khi xảy ra một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định liên quan đến Giao Dịch bằng một thông báo gửi bằng telex, điện thoại, gửi bằng fax mà được bên nhận xác nhận, hoặc bằng một thông báo điện tử khác. Việc không gửi thông báo này sẽ không ảnh hưởng đến cũng như không làm vô hiệu sự tồn tại hoặc tính hiệu lực của Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định đã xảy ra.</p> <p>(m)Số Tiền Thanh Toán. “Số Tiền Thanh Toán” có nghĩa là đồng tiền và số tiền được xác định là Số Tiền Thanh Toán trong Xác Nhận liên quan, mà phục vụ cho mục đích của Mục 3.7(b) của Các Định Nghĩa, sẽ được coi là Số Tiền Quyền Mua Có Lãi và số tiền đó sẽ luôn là một số dương.</p> <p>(n)Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay. “Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay,” khi được sử dụng cùng với thuật ngữ “Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn</p>	
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

<p>Định”, có nghĩa như sau (i) nếu một Nguồn Tỷ Giá của Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định được xác định trong Xác Nhận liên quan, có nghĩa là một Tỷ Giá Giao Ngay dựa trên giá đối với một giao dịch ngoại hối có liên quan đến Cặp Đồng Tiền (hoặc các tỷ giá chéo tạo nên Cặp Đồng Tiền đó) như được xác định vào mỗi Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định theo Nguồn Tỷ Giá của Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định; hoặc (ii) nếu một Nguồn Tỷ Giá của Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định không được xác định trong Xác Nhận liên quan hoặc không có sẵn vào một Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định theo quy định tại Mục 3.9(c) nêu trên, Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay có nghĩa là một Tỷ Giá Giao Ngay dựa trên giá đối với một hoặc nhiều hơn các giao dịch ngoại hối thực tế trên Thị Trường Giao Ngay có liên quan đến Cặp Đồng Tiền (hoặc các tỷ giá chéo tạo nên Cặp Đồng Tiền đó) được thanh toán theo thỏa thuận cho Cặp Đồng Tiền đó, như được Đại Diện Xác Định Mốc Ẩn Định xác định vào mỗi Ngày Xác Định Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định một cách thiện chí và theo phương thức hợp lý về phương diện thương mại. Nếu Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay không được xác định cho Nguồn Tỷ Giá của Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định hoặc trong Xác Nhận liên quan, thì Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay của Cặp Đồng Tiền sẽ được thể hiện là một phân số với số lượng đồng tiền làm tử số có thể được quy đổi cho một đơn vị của đồng tiền làm mẫu số.</p> <p>(o) Xu Hướng Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay. “Xu Hướng Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay” có nghĩa là xu hướng mà Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay phải chạm hoặc đi qua Mốc Ẩn Định để tạo ra một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ẩn Định, mà được xác định là Xu Hướng Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay trong Xác Nhận liên quan là (i) “Cao hơn hoặc tương đương với Mốc Ẩn Định” hoặc (ii) “Thấp hơn hoặc tương đương với Mốc Ẩn Định.” Các bên có thể xác định Giá Giao Ngay Ban Đầu trong Xác Nhận liên quan nhằm xác định xu hướng mà Tỷ Giá Ngoại Hối Giao Ngay đi qua Mốc Ẩn Định.</p> <p>(p) Thị Trường Giao Ngay. “Thị Trường Giao Ngay” có nghĩa là thị trường ngoại hối giao ngay toàn cầu, mở cửa liên tục từ 5:00 giờ sáng, giờ Sydney vào một Thứ Hai trong bất kỳ tuần nào cho đến 5:00 giờ chiều, giờ New York vào Thứ Sáu của tuần đó.</p>	
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

<p>(q)Mốc Ấn Định Trên. “Mốc Ấn Định Trên”, đối với một Sự Kiện Đi Qua Mốc Ấn Định có liên quan đến hai Mốc Ấn Định, có nghĩa là tỷ giá quy đổi tiền tệ được xác định là Mốc Ấn Định Trên trong Xác Nhận liên quan.</p>	
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--